

Bản án số: 41/2018/HS-PT
Ngày 23/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Thái;
Ông Hoàng Hữu Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Doãn Văn V và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HS-ST ngày 11 và 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Các bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. **Doãn Văn V**, sinh ngày 10/11/1980 tại huyện VY, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu Khu 7, Thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Doãn VV (Đã chết) và bà Trần Thị N; Có vợ là Hà Thúy Vn và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 19/01/2018 thì được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 08/12/1984 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 2012,

con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tuyên phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tại bản án số 10/HSST ngày 18/01/2012. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 19/01/2018 thì được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Triệu Văn HU**, sinh ngày 18/12/1972; tại huyện NH, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn BL, xã ĐV, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn Q (đã chết) và bà Hoàng Thị Nh; Bị cáo có vợ là Phùng Thị U và 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2014/HSST ngày 01/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Triệu Văn HU 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) là hình phạt chính và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm về tội “Đánh bạc”, nhưng đến ngày 15/12/2017 bị cáo mới chấp hành xong Bản án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 01/01/2018 thì được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Bùi Minh HI**, sinh ngày 29/3/1983; tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn ĐU và bà Nguyễn Thị LU; Có vợ là Trần Thị Thanh HA và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: năm 2015 Bùi Minh HI bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tại bản án số 33/2015/HSST, ngày 25/8/2015. Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị; những người làm chứng không liên quan tới kháng cáo, kháng nghị. Do vậy, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Minh T, Mông Văn D, Triệu Văn HU, Bùi Minh HI, Phùng Thị Y, Đinh Văn V, Đặng Ngọc P, Nguyễn Hữu H, Bàn Văn T đang có hành vi đánh bạc theo hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại một ngôi lán mới dựng thuộc khu vực P, thôn K, xã CT, huyện B. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.286.000 đồng. Thu giữ một chiếc hòm bằng tôn bên trong có 6.100.000 đồng, các vật dụng dùng để đánh bạc và các tài sản trên người các đối tượng có mặt tại nơi đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Người xóc đĩa (người cầm cái) dùng 04 quân bài được làm bằng mảnh tre có 01 mặt màu trắng và 01 mặt được bôi màu đen, cho 04 quân bài vào một chiếc đĩa, sau đó dùng một chiếc bát úp lại và cầm lên xóc. Sau khi xóc xong, để chiếc bát và chiếc đĩa được úp kín xuống chiếu bạc, những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền bên chẵn hoặc lẻ, số tiền đặt tùy theo người chơi, nhưng thường từ 100.000 đồng trở lên. Bạc chẵn là khi mở bát các quân bài trong đĩa có 02 quân mặt màu trắng, 02 quân mặt màu đen hoặc 04 quân đều mặt màu đen, 04 quân đều cùng mặt màu trắng và ngược lại, bạc lẻ là khi mở bát thấy quân bài trong đĩa có 01 mặt màu đen 03 mặt màu trắng hoặc 01 mặt màu trắng 03 mặt màu đen. Sau khi xác định người thắng, người xóc đĩa sẽ thu tiền những người thua trả cho người thắng theo tỷ lệ được thua là một ăn một.

Khi Công an bắt quả tang, Doãn Văn V đã chạy thoát khỏi hiện trường. Ngày 19/12/2017 Doãn Văn V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đầu thú và khai nhận: Vào đầu tháng 12/2017, V và Nguyễn Hữu H, cùng hai người tên là B và H (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) chỉ biết ở tỉnh Lào Cai đến huyện B chơi. V, B và H cùng bàn bạc với nhau về việc mở sới bạc tại huyện B và giao cho V trực tiếp tìm địa điểm, thuê người dựng lán trại và chuẩn bị các công cụ khác phục vụ cho việc đánh bạc. Sau khi tìm được địa điểm, đến ngày 13/12/2017, V trực tiếp đến nhà Hoàng Văn BA thuê mua tre, dựng lán tại bãi đất trống phía sau nhà của BA. Toàn bộ bạt để lập lán và quây làm tường, hòm tôn dựng tiền hồ, bát đĩa là do V chuẩn bị; ghế nhựa để ngồi, thảm đỏ để trải làm nơi đánh và quân bài để đánh bạc không biết ai chuẩn bị. V đưa cho Bạo 1.000.000 đồng trả tiền công dựng ngôi lán, mua bóng điện và dây điện, đồng thời thuê BA mỗi ngày 300.000 đồng để BA canh giới cho sới bạc. Khi sới bạc vào hoạt động, V thuê bạn là Nguyễn Minh T mỗi ngày 300.000 đồng, là người thu tiền phé (tiền hồ), mỗi người vào đánh phải nộp từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đưa cho T để cho vào chiếc hòm tôn để trong chiếu bạc. Sới bạc bắt đầu hoạt động vào ngày 16/12/2017, V, H và B trông nom sới bạc, V thuê BA canh giới vòng ngoài, đến ngày 18/12/2017 BA đã nhận được tổng số tiền canh giới là 900.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc ngày 18/12/2017 có rất nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau tham gia, V không quen biết hết. Có TU (không rõ họ, địa chỉ) là người xóc đĩa (cầm cái), đến tối cùng ngày, V thay TU xóc đĩa. V còn thuê 01 chiếc xe ô tô BKS 97B-00162 của anh Nguyễn Văn BA, trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn C, huyện B, xe do anh Hoàng Văn TI, trú tại: Thôn PC, xã CH, huyện B, tỉnh Bắc Kạn là người lái thuê, đưa đón những người đánh bạc từ thị trấn C, huyện B đến nơi đánh bạc. Quá trình tổ chức đánh bạc từ ngày 16/12/2017 đến khi bị bắt, V đã thu tiền hồ được 29.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 16/12/2017 thu được 6.000.000 đồng, ngày 17/12/2017 thu được 7.000.000 đồng, sáng ngày 18/12/2017 thu được 8.000.000 đồng và chiều ngày 18/12/2017 thu được 8.000.000 đồng. B và H đã lấy đi 10.000.000 đồng, đến ngày 19/12/2017 khi ra đầu thú V đã nộp lại Cơ quan điều tra 7.000.000 đồng, V đã sử dụng hết 12.000.000 đồng vào tiền thuê người canh gác, thuê xe và chi tiêu cá nhân.

Trong quá trình dựng lán đánh bạc, BA có thuê Hoàng Văn HO và Hoàng Văn D trú tại thôn KT, xã C, huyện B cùng tham gia, tuy nhiên anh HO và anh D không biết việc dựng lán để đánh bạc. Có mặt tại nơi đánh bạc còn có các đối tượng: Nông Văn DU, Triệu Văn T, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn Th, Vi Văn A, Bàn Chàn S, Lý Văn C tuy nhiên không tham gia đánh bạc. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận: Số tiền 6.100.000 đồng trong hòm tôn tại chiếu bạc là tiền hồ các bị cáo nộp cho Nguyễn Minh Tiến, để được tham gia đánh bạc. Người mở sới bạc là Doãn Văn V, lúc đầu người xóc đĩa là TU (không rõ họ, địa chỉ), sau đó V là người trực tiếp xóc đĩa.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 11, 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố các bị cáo Doãn Văn V, Nguyễn Minh T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Các bị cáo Bùi Minh HI, Triệu Văn HU phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm o, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Doãn Văn V 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 19/01/2018. Giao bị cáo V cho UBND thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo V.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Minh HI 03 (Ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Triệu Văn HU 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 01/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Doãn Văn V 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*), bị cáo Bùi Minh HI và Triệu Văn HU mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Doãn Văn V, Nguyễn Minh T, Bùi Minh HI, Triệu Văn HU mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn áp dụng pháp luật và quyết định về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2018 bị cáo Triệu Văn HU có đơn kháng cáo, ngày 24/9/2018 bị cáo Bùi Minh HI có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Ngày 11/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số 07/QĐ-VKSTBK, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 11 và 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện B theo hướng:

- Áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Doãn Văn V, Nguyễn Minh T.
- Áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Nguyễn Minh T.
- Tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Bùi Minh HI, Triệu Văn HU.
- Không áp dụng điểm o, khoản 1 Điều 46/BLHS 1999 đối với bị cáo Doãn Văn V; không áp dụng khoản 2 Điều 46/BLHS 1999 đối với bị cáo Bùi Minh HI.

Ngày 21/11/2018 bị cáo Bùi Minh HI nộp số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Minh HI và Triệu Văn HU giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát thay đổi nội dung kháng nghị đối với bị cáo Doãn Văn V, đề nghị tăng mức cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V, giữ nguyên các nội dung khác trong quyết định kháng nghị phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Minh HI, sửa án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Doãn Văn V từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; điểm a, c khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn HU từ 09 đến 12 tháng tù; điểm a khoản 2, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Bùi Minh HI từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo. Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phù hợp các Điều 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và thời hạn kháng nghị, nên được Hội đồng xét xử xét kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 22 giờ ngày 18/12/2017 tại ngôi lán do bị cáo Doãn Văn V dựng trên bãi đất trống khu vực Pắc Cóp thuộc thôn KT, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Bùi Minh HI và Triệu Văn HU cùng các bị cáo khác đã có hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Bị cáo Doãn Văn V là người chuẩn bị địa điểm, phương tiện cho các con bạc tham gia đánh bạc, đồng thời thuê Nguyễn Minh T thu tiền hồ từ những người đánh bạc. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra, cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Doãn Văn V và Nguyễn Minh T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999; bị cáo Bùi Minh HI và Triệu Văn HU về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn:

- *Kháng nghị không áp dụng điểm o Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 và tăng mức cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Doãn Văn V:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn thay đổi nội dung kháng nghị đối với bị cáo Doãn Văn V, đề nghị tăng mức cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi nội dung kháng nghị không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, do vậy được xem xét.

Bản án sơ thẩm nhận định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Doãn Văn V đã tự mình khai ra hành vi phạm tội trước đó của mình, do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự thú*” theo quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo không bị truy tố, xét xử đối với các hành vi đánh bạc mà bị cáo đã tự khai ra trước đó. Do đó, việc cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*” là chưa phù hợp.

Bị cáo Doãn Văn V bị cấp sơ thẩm xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giam. Thấy rằng, mức hình phạt trên đối với bị cáo V là thấp, chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, trong vụ án này bị cáo V là người khởi xướng việc tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo V có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà để bị cáo tự cải tạo tại địa phương. Cần chấp nhận kháng nghị, tăng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V, mới đủ sức răn đe đối với bị cáo cũng như đảm bảo sự công bằng với các bị cáo khác trong vụ án.

- *Kháng nghị áp dụng hình phạt tù và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh T:*

Bị cáo Nguyễn Minh T bị cấp sơ thẩm xử phạt tiền 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Cấp phúc thẩm nhận thấy, bị cáo T là đồng phạm với vai trò

người giúp sức cho bị cáo Doãn Văn V trong việc thu tiền hồ của các con bạc. Do đó, khi quyết định hình phạt của bị cáo T cũng phải tương tự bị cáo Hoàng Văn BA (cũng với vai trò người giúp sức), mới thể hiện được sự tương quan mức hình phạt giữa các đồng phạm. Việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo BA 12 tháng tù cho hưởng án treo, trong khi đó lại xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo T là chưa phù hợp. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng nghị, cần áp dụng hình phạt tù đối bị cáo T. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, mặc dù trước đây đã bị kết án, nhưng tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích, tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đầy đủ các điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy rằng bị cáo Nguyễn Minh T không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Mục đích bị cáo tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính, nên cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 249 BLHS 1999 buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước về hành vi phạm tội của mình.

- Kháng nghị tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Bùi Minh HI, Triệu Văn HU:

Bị cáo Bùi Minh HI bị cấp sơ thẩm xử phạt 03 tháng tù, bị cáo Triệu Văn HU bị cấp sơ thẩm xử phạt 04 tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”. Trong vụ án, ngoài bị cáo HI và bị cáo HU, còn có các đồng phạm khác. Hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các đồng phạm không khác biệt quá nhiều. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm quyết định hình phạt còn chưa tương quan, công bằng giữa các đồng phạm. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng nghị, cần áp tăng mức hình phạt tù đối bị cáo HI và bị cáo HU.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Triệu Văn HU, Bùi Minh HI:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Triệu Văn HU kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát thì bị cáo HU hiện có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Bị cáo Bùi Minh HI kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy,

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật. trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền 1.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để thi hành án khoản tiền phạt bổ sung, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Cấp phúc thẩm nhận thấy, mặc dù bị cáo HI từng bị kết án, nhưng tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích, tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ

mới, có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà để bị cáo tự cải tạo tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Bùi Minh HI nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo HI.

[6] Kháng cáo của bị cáo Triệu Văn HU không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Bùi Minh HI được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn và kháng cáo của bị cáo Bùi Minh HI. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn HU. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HS-ST ngày 11, 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Doãn Văn V 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 19/01/2018 là 30 ngày x 3 = 90 ngày, tương đương 03 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo V còn phải chấp hành 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã DT, huyện Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Minh HI 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng.

Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Triệu Văn HU 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 01/01/2018.

2. Tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Minh HI nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu tiền số 03572, ngày 21/11/2018 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo HI.

3. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn HU phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Bùi Minh HI không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương

Số: 01/TB-TA

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 12 năm 2018

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án phúc thẩm số: 41/2018/HS-PT, ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn có lỗi chính tả do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung: tại dòng thứ 13 từ dưới lên, trang 8 của Bản án phúc thẩm nêu trên có ghi: “Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 19/01/2018 là 30 ngày x 3 = 90 ngày, tương đương 03 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo V còn phải chấp hành 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 19/01/2018 là 31 ngày x 3 = 93 ngày, tương đương 03 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo V còn phải chấp hành 26 (hai mươi sáu) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ”.

2. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xin thông báo sửa chữa Bản án để các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được biết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương